TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm 1985. Trú tại: Số A thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Quàng Đại Q**, sinh năm 1983. Trú tại: Số S thôn N, xã H, huyện Đ.

(Bà P có mặt, ông Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/02/2023, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ph trình bày: Bà và ông Quàng Đại Q kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Đ. Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã X, huyện Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, không còn tin tưởng lẫn

nhau. Vợ chồng đã không còn chung sống được 03 năm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Quàng Đại Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên, Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018. Hiện nay cháu Kh đang ở với ông Q. Khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà P không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã triệu tập ông Quàng Đại Q đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Q.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với các nội dung: Về quan hệ hôn nhân; yêu cầu được ly hôn với ông Quàng Đại Q. Về con chung; bà P đồng ý giao con chung tên Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018 cho ông Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách tố tụng theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự; trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Ph, cho bà Nguyễn Thị Bích Ph và ông Quàng Đại Q được ly hôn. Về con chung: giao con chung tên Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018 cho ông Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ph và bị đơn ông Quàng Đại Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Ph và ông Quàng Đại Q kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ. Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bà Nguyễn Thị Bích Ph yêu cầu được ly hôn với ông Quàng Đại Q với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thực tế vợ chồng cũng đã 03 năm không chung sống với nhau. Bản thân ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án làm việc, nhưng ông Q vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của ông Q về việc đồng ý ly hôn hay đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Bích Ph và ông Quàng Đại Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Ph về việc xin ly hôn với ông Quàng Đại Q. Cho bà Nguyễn Thị Bích Ph và ông Quàng Đại Q được ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên, Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018. Hiện nay cháu Kh đang sinh sống với ông Q. Khi ly hôn bà P có nguyện vọng tiếp tục giao cháu Kh cho ông Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án để làm việc, nhưng ông Q vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của ông Q về việc nuôi con và cấp dưỡng. Mặt khác hiện nay cháu Kh đang sinh sống với ông Q, nên cần tiếp tục để cháu Kh ở ổn định với ông Q là đảm bảo cho cháu Kh được phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Ph về việc giao ông Q được nuôi con chung tên Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018 cho đến ngày cháu Kh thành niên là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Bích Ph không yêu cầu giải quyết. Ông Quàng Đại Q không có văn bản ý kiến về việc giải quyết tài sản. Nếu sau này ông Quàng Đại Q có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì ông Quàng Đại Q có quyền làm đơn yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án Dân sự khác.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên bà Nguyễn Thị Bích Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích Ph và ông Quàng Đại Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao ông Quàng Đại Q được nuôi con chung tên Quàng Đăng Kh, sinh ngày 05/01/2018 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Bích Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008621 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị Bích Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- UBND xã T, h Đ
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Ngô Anh Tuấn